

Số: **38/2026/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm d mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 11/05/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 303/2026/TLST-KDTM ngày 03/03/2026 về việc **“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần MBN J

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố T, phường Y, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung T và ông Vũ Xuân Đ (*Theo Văn bản uỷ quyền số 180/2025/UQ-XLN-J ngày 15/08/2025*)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 74, ngõ 342 đường T, phường K, thành phố H

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 74, ngõ 342 T, phường K, H (*theo Giấy uỷ quyền số công chứng: 1351/Quyển số 02/2026/CCGD ngày 15/04/2026*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện Công ty Cổ phần MBN J và anh Nguyễn Việt L do bà Nguyễn Thị Thu H đại diện thống nhất xác nhận anh L còn nợ Công ty Cổ phần MBN J tổng

số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/05/2026 là 1.926.873.641 đồng, bao gồm: Nợ gốc : 725.150.856 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.449.678 đồng; Nợ lãi quá hạn: 902.282.406 đồng; Nợ lãi chậm trả: 292.990.701 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1908261631373 ngày 06/09/2019

2.2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung MNCUMFF60KW971183, biển kiểm soát: 29H-264.95, số máy YN2QW971183, được Phòng Cảnh sát Giao thông công an thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô ngày 05/09/2019, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Việt L.

2.3. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn và phương thức thanh toán như sau: Công ty Cổ phần MBN J và anh Nguyễn Việt L do bà Nguyễn Thị Thu H đại diện thỏa thuận anh L có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trên trong thời hạn 6 tháng, cụ thể như sau:

- + Ngày 20/5/2026, thanh toán 200 triệu đồng.
- + Ngày 20/6/2026, thanh toán 200 triệu đồng.
- + Ngày 20/7/2026, thanh toán 200 triệu đồng.
- + Ngày 20/8/2026, thanh toán 200 triệu đồng.
- + Ngày 20/9/2026, thanh toán 200 triệu đồng.
- + Ngày 20/10/2026, thanh toán nốt số tiền còn lại.

Nếu anh L vi phạm thời hạn thanh toán ở bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty MBN J có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ mà không cần đợi đến lần thanh toán sau cùng.

Trường hợp anh L không trả được nợ thì Công ty MBN J có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung MNCUMFF60KW971183, biển kiểm soát: 29H-264.95, số máy YN2QW971183, được Phòng Cảnh sát Giao thông công an thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 05/09/2019, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Việt L để thu hồi nợ

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày 15/4/2026 đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty MBN J, anh Nguyễn Việt L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết

4. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Anh Nguyễn Việt L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 34.903.104 đồng.

Hoàn trả Công ty Cổ phần MBN J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.245.304 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004068 ngày 10/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy